

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 96/2024/HSST

Ngày: 12/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu.

2. Bà Phan Ngọc Huệ.

3. Bà Trần Thị Như Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 956/2023/HSST ngày 22/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1009/TLST-HS ngày 23/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Phúc H ; giới tính: Nam; sinh ngày 10/3/2002; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký thường trú: B, chung cư B, Phường R, Đường C, Phường T, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: căn hộ R, chung cư G, phường An Lạc, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông: Nguyễn Văn Cường và bà Khưu Thuận Ái ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2022 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người bào chữa: Ông Võ Tuấn A, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Phúc H (có mặt).

+ Người chứng kiến:

1/ Ông Lưu Văn T , sinh năm 1968; cư trú: H, phường A , quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn Minh K, sinh năm 1991; cư trú: xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 01/11/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận B phối hợp với Công an phường A, quận B tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng bên trái từ ngoài vào, căn hộ V, chung cư G, số T, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Căn hộ AK2-21.01). Lúc này, Nguyễn Phúc H chỉ vị trí cất giấu ma túy cho Tổ công tác. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện thu giữ tổng cộng 83,3862 gam loại MDMA và 94,1904 gam loại Ketamine.

Lúc 04h00' cùng ngày, Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp phòng thứ hai phía bên phải từ ngoài vào tại căn hộ AK2-21.01, phát hiện thu giữ: 01 hộp giấy đựng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 đĩa tròn bằng sứ đựng 01 thẻ nhựa màu vàng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có tổng khối lượng 40,3404 gam loại Ketamine.

Qua điều tra, Nguyễn Phúc H khai nhận: Vào tháng 5/2022, H có quen với Trần Cao Phương Q và Trương Minh D. Đến khoảng đầu tháng 9/2022, H chuyển đến sống cùng D và Q tại căn hộ AK2-21.01 để phụ giúp D và Q mua bán ma túy. H ở tại phòng bên trái, còn D và Q ở tại phòng bên phải từ ngoài vào. D và Q tự phân chia ma túy thành các gói nhỏ, rồi giao cho Huy cất giấu tại phòng của Huy. Mỗi lần có khách liên hệ mua ma túy thì D hoặc Q sẽ trực tiếp chỉ đạo H lấy ma túy để đi giao cho khách qua tài xế Grab, còn việc thanh toán tiền thì H không rõ. Huy đã nhiều lần phụ giúp D và Q mua bán ma túy như trên nhưng không nhớ rõ thời gian, khối lượng, loại ma túy. Số ma túy còn lại trong phòng của H chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra thu giữ.

Đối với số ma túy thu giữ trong phòng bên phải từ ngoài vào tại “Căn hộ AK2-21.01” thì Huy khai do đây là phòng của Duy và Quỳnh, Huy chưa lần nào vào phòng nên không biết số ma túy này. Qua xác minh, Trương Minh D và Trần Cao Phương Q đã rời khỏi “Căn hộ AK2-21.01” từ ngày 29/10/2022 và H cũng không rõ D, Q đã đi đâu, làm gì.

Vật chứng của vụ án: Đã được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 746-36/LNK-PC04-Đ5 ngày 12/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 606/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Phúc H, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Phúc H đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu trái phép các chất ma túy nhằm mục đích để mua bán của mình thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án, trình bày lời luận tội, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân; đã khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Phúc H về tội danh, khung hình phạt và điều luật viện dẫn, là có cơ sở pháp luật. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên phạt: bị cáo Nguyễn Phúc H 20 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng nộp sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và xử lý đồ vật, tài sản thu giữ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc H, luật sư thống nhất với nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt, điều luật viện dẫn và tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị teo cơ bàn chân phải từ khi sinh ra, bị khuyết tật hạn chế vận động và không có khả năng lao động nên thuộc trường hợp “người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng” - mặc dù gia đình bị cáo không yêu cầu giám định nên không có tài liệu cung cấp cho Tòa án để chứng minh nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nhìn cảm quan bằng mắt có thể thấy chân phải của bị cáo bị teo cơ; ngoài ra, khi bị Công an kiểm tra hành chính bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội nên tự giác chỉ chỗ cất giấu ma túy. Đề nghị áp dụng thêm các điểm p, r khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo mức án khoan hồng tù có thời hạn, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng đã đủ tác dụng để răn đe bị cáo thành người có ích cho xã hội, cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Phúc H thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo nên không tranh luận và bào chữa bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa của cho bị cáo Nguyễn Phúc H về tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt vì không có căn cứ, không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật như đã phân tích, đánh giá trong phần luận tội nên bảo lưu quan điểm truy tố về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát

viên) và người bào chữa trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong giai đoạn điều tra tự nguyện khai báo, bị cáo và luật sư đều không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối chiếu lời khai nhận của Nguyễn Phúc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (làm việc; tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), bản kết luận giám định; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Toàn bộ vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Phúc H : Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định, kết quả được thể hiện tại bản Kết luận giám định số 6333/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 81-83).

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 00h10' ngày 01/11/2022, bị cáo Nguyễn Phúc H đã có hành vi cất giấu trái phép các chất ma túy ở thể rắn nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng có tổng khối lượng, gồm: 83,3862 gam loại MDMA và 94,1904 gam loại Ketamine tại “Căn hộ AK2-21.01”.

Căn cứ Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2019 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy, xác định:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 83,3862 gam, loại MDMA so với mức tối thiểu 100 gam MDMA được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là 83,3%;

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 94,1904 gam, loại Ketamine so với mức tối thiểu 300 gam Ketamine được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là 31,3%.

- Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 chất ma túy là 114,6% (thuộc trường hợp trên 100%).

Như vậy, với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ nhằm mục đích để mua bán và hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Phúc H , đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” – theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phúc H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, trực tiếp gieo rắc “cái chết trắng” và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội.

[4]. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Khi bị kiểm tra hành chính, Nguyễn Phúc H đã tự giác chỉ điểm nơi cất giấu trái phép chất ma túy cho Công an thu giữ; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Về hình phạt đặt ra phải nghiêm minh, cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội theo quy định tại khung hình phạt bị áp dụng, mới đủ tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định để nộp sung quỹ Nhà nước.

[7]. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Phúc H về tội danh, điểm, khoản và điều luật viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận và không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc H về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[8]. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 (một) gói niêm phong số 1280/22 - Gói 1, bên ngoài có chữ ký giám định viên Võ La Bảo Yến và cán bộ điều tra Trần Bảo Cường, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) túi giấy màu vàng; 01 (một) hộp giấy màu vàng; 01 (một) hộp giấy màu trắng; 01 (một) cân điện tử: là chất ma túy độc hại cấm tuyệt đối tàng trữ, lưu hành và các đồ vật không có giá trị sử dụng dùng cất giấu, phân chia ma túy nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone: qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo và dùng làm phương tiện liên lạc để phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10]. Ngoài ra, Nguyễn Phúc H còn khai nhận tính đến ngày bị bắt, đã nhiều lần phụ giúp Duy và Quỳnh mua bán ma túy nhưng không nhớ rõ thời gian, khối

lượng, loại ma túy. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và không còn chứng cứ khác để chứng minh nên không có cơ sở để buộc Nguyễn Phúc H phải chịu trách nhiệm hình sự về những lần mua bán ma túy đã khai này.

Đối với số ma túy thu giữ trong phòng ngủ bên phải từ ngoài vào tại “Căn hộ AK2-21.01” của Duy và Quỳnh. Qua xác minh thì Trương Minh Duy và Trần Cao Phương Quỳnh đã rời khỏi căn hộ AK2-21.01 từ ngày 29/10/2022 không rõ Duy, Quỳnh đã đi đâu, làm gì. Do chưa đủ căn cứ buộc Nguyễn Phúc H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ tại phòng của các đối tượng Trần Cao Phương Quỳnh và Trương Minh Duy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Quyết định tách vụ án hình sự thành một vụ án khác để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định, là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với bà Lê Ánh Tuyết là chủ “Căn hộ AK2-21.01”, bà Tuyết cho Trần Cao Phương Quỳnh và Trương Minh Duy thuê, bà Tuyết không biết Duy và Quỳnh hoạt động mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý, là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phúc H 20 (hai mươi) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2022.

- Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong số 1280/22 - Gói 1, bên ngoài có chữ ký giám định viên Võ La Bảo Yến và cán bộ điều tra Trần Bảo Cường, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) túi giấy màu vàng; 01 (một) hộp giấy màu vàng; 01 (một) hộp giấy màu trắng; 01 (một) cân điện tử;

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone (Imei khe sim:....4397, không kiểm tra đời máy, Imei không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Iphone (imei khe sim:....1993, không kiểm tra đời máy, Imei không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

(Vật chứng: tại Biên bản tang tài vật số: NK2024/102 ngày 19/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh

